HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HUẾ

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐỢT 3 - TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP - NĂM 2015

Mã Ng	Tên ngành	Điểm chuẩn đợt 1	Số lượng
1	Điều dưỡng GMHS	13.3	37
5	Dược sỹ	14.8	19
6	Y sỹ YHDP	10.3	12
Tổng số			**68**

Ghi chú: Điểm chuẩn trên bao gồm: Điểm Toán (môn 1), Điểm Hóa (môn 2) đối với ngành Dược hoặc Điểm Toán (môn 1), Điểm Sinh (môn 2) đối với các ngành còn lại và điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng (nếu có)

STT	Mã HS	Mã Ng	Tên ngành	Họ và tên		Ngày sinh	Mã HK	Hộ khẩu	Mã trườn	THPT	KV	ĐT	Môn 1	Môn 2	Tổng	Ghi chú
1	199	1	Điều dưỡng GMHS	Nguyễn Thị Thảo	Anh	16/09/97	3305	Huyện Phú Vang	33016	THPT Phan Đăng Lưu	1		5.8	6.5	13.8	
2	116	1	Điều dưỡng GMHS	Hoàng Thị Minh	Duyên	28/04/97	3306	Thị xã Hương Thủy	33019	THPT Phú Bài	2		6.1	6.8	13.4	
3	201	1	Điều dưỡng GMHS	Trần Thị Mỹ	Duyên	28/03/97	3305	Huyện Phú Vang	33035	THPT Thuận An	2N		6.1	6.2	13.3	
4	50	1	Điều dưỡng GMHS	Hồ Thị Thúy	Hà	28/09/95	3304	Thị xã Hương Trà	33007	THPT Nguyễn Trường	2		6.6	6.2	13.3	
5	174	1	Điều dưỡng GMHS	Lê Thị Thu	Hằng	20/12/95	3301	Thành phố Huế	33005	THPT Bùi Thị Xuân	2		7.5	5.3	13.3	
6	162	1	Điều dưỡng GMHS	Phạm Thị Thúy	Hằng	28/07/95	3306	Thị xã Hương Thủy	33019	THPT Phú Bài	2		6.6	6.8	13.9	
7	217	1	Điều dưỡng GMHS	Hoàng Thị	Hạnh	20/07/97	3108	Thị xã Ba Đồn	31020	THPT Lê Hồng Phong	1		5.7	6.2	13.4	
8	214	1	Điều dưỡng GMHS	Nguyễn Thị Út	Hậu	27/02/96	3307	Huyện Phú Lộc	33026	THPT Thừa Lưu	1		5	7.2	13.7	
9	205	1	Điều dưỡng GMHS	Phan Thị Thu	Hiền	26/07/96	3203	Huyện Vĩnh Linh	32043	THPT Vĩnh Linh	2N		6.0	6.4	13.4	
10	154	1	Điều dưỡng GMHS	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	20/04/97	3301	Thành phố Huế	33004	THPT Gia Hội	2		4.3	8.5	13.3	
11	9	1	Điều dưỡng GMHS	Nguyễn Thị	Lan	20/05/96	3104	Huyện Quảng Trạch	31021	THPT Quang Trung	1		5.9	6.0	13.4	
12	20	1	Điều dưỡng GMHS	Trương Ngọc	Linh	12/04/95	3301	Thành phố Huế	33042	THPT Cao Thắng	2		5.4	7.4	13.3	
13	48	1	Điều dưỡng GMHS	Phan Gia Bảo	Minh	04/04/97	3301	Thành phố Huế	33005	THPT Bùi Thị Xuân	2		5.7	7.4	13.6	
14	112	1	Điều dưỡng GMHS	Nguyễn Thị	Mộng	09/03/97	3307	Huyện Phú Lộc	33022	THPT Phú Lộc	2N		6.2	6.7	13.9	
15	109	1	Điều dưỡng GMHS	Lê Thị Thanh	Nga	31/07/97	3306	Thị xã Hương Thủy	33018	THPT Hương Thủy	2		6.5	6.8	13.8	
16	105	1	Điều dưỡng GMHS	Hoàng Thị Kim	Ngân	03/10/96	3301	Thành phố Huế	33009	TT GDTX TP Huế	2		6.4	6.8	13.7	
17	221	1	Điều dưỡng GMHS	Nguyễn Thị	Nhã	20/10/96	3207	Huyện Hải Lăng	32013	THPT Trần Thị Tâm	2N		6.5	6.4	13.9	
18	231	1	Điều dưỡng GMHS	Nguyễn Hồng	Nhận	26/11/96	3010	Huyện Kỳ Anh	30054	THPT Lê Quảng Chí	1		5.4	7.0	13.9	
19	234	1	Điều dưỡng GMHS	Đỗ Ngọc Hoài	Nhi	14/07/97	3301	Thành phố Huế	33029	THPT Đặng Trần Côn	2		6.9	6.5	13.9	
20	183	1	Điều dưỡng GMHS	Huỳnh Thị Thảo	Nhi	23/06/97	3301	Thành phố Huế	33027	THPT Hương Vinh	2		6.2	7.1	13.8	
21	98	1	Điều dưỡng GMHS	Lê Thị Thu	Nhớ	06/10/97	3305	Huyện Phú Vang	33017	THPT Nguyễn Sinh Cung	2N		6.1	6.6	13.7	
22	46	1	Điều dưỡng GMHS	Trần Đình	Phước	18/10/97	3301	Thành phố Huế	33029	THPT Đặng Trần Côn	2		6.5	6.9	13.9	
23	184	1	Điều dưỡng GMHS	Huỳnh Thị Minh	Phượng	19/07/97	3301	Thành phố Huế	33027	THPT Hương Vinh	2		6.7	6.7	13.9	

STT	Mã HS	Mã Ng	Tên ngành	Họ và tên		Ngày sinh	Mã HK	Hộ khẩu	Mã trườn	THPT	KV	ĐT	Môn 1	Môn 2	Tổng	Ghi chú
24	120	1	Điều dưỡng GMHS	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	28/07/96	3307	Huyện Phú Lộc	33020	THPT An Lương Đông	2N		5.6	6.9	13.5	
25	100	1	Điều dưỡng GMHS	Hoàng Thị Thanh	Tâm	01/03/96	3302	Huyện Phong Điền	33012	THPT Tam Giang	2N		5.8	6.9	13.7	
26	21	1	Điều dưỡng GMHS	Nguyễn Trần Anh	Thư	14/03/97	3301	Thành phố Huế	33018	THPT Hương Thủy	2		5.7	7.5	13.7	
27	26	1	Điều dưỡng GMHS	Vũ Thị Xuân	Thùy	10/08/97	3305	Huyện Phú Vang	33035	THPT Thuận An	2N		6.3	6.6	13.9	
28	85	1	Điều dưỡng GMHS	Nguyễn Thị	Thủy	16/10/95	3307	Huyện Phú Lộc	33020	THPT An Lương Đông	2N		5.5	7.3	13.8	
29	93	1	Điều dưỡng GMHS	Trần Thị Phương	Tiên	01/06/97	3301	Thành phố Huế	33007	THPT Nguyễn Trường	2		6.5	6.3	13.3	
30	25	1	Điều dưỡng GMHS	Hồ Đắc Bích	Trâm	21/06/96	3306	Thị xã Hương Thủy	33018	THPT Hương Thủy	2		7.0	6.4	13.9	
31	230	1	Điều dưỡng GMHS	Lê Quang	Trung	10/09/96	3309	Huyện A Lưới	33024	THPT A Lưới	1		5.4	6.8	13.7	
32	132	1	Điều dưỡng GMHS	Phan Thị Thanh	Tuyền	31/07/97	3307	Huyện Phú Lộc	33022	THPT Phú Lộc	1		5.0	6.8	13.3	
33	37	1	Điều dưỡng GMHS	Phan Thị Tố	Uyên	19/02/96	3305	Huyện Phú Vang	33050	TTGDTX Phú Vang	1		5.7	6.1	13.3	
34	147	1	Điều dưỡng GMHS	Lê Thị Hải	Vân	14/04/97	3106	Huyện Quảng Ninh	31033	THPT Quảng Ninh	2N		6.0	6.6	13.6	
35	121	1	Điều dưỡng GMHS	Nguyễn Thị Tường	Vy	09/11/95	3306	Thị xã Hương Thủy	33017	THPT Nguyễn Sinh Cung	2N		5.1	7.5	13.6	
36	52	1	Điều dưỡng GMHS	Đặng Thị Như	Ý	01/02/97	3307	Huyện Phú Lộc	33020	THPT An Lương Đông	2N		5.3	7.2	13.5	
37	75	1	Điều dưỡng GMHS	Lê Thị Như	Ý	25/04/97	0403	Quận Sơn Trà	04011	THPT Ngô Quyền	3		6.6	7.1	13.7	
38	290	5	Dược sỹ	Nguyễn Thị Tú	Anh	01/10/96	3207	Huyện Hải Lăng	32011	THPT Bùi Dục Tài	2N		6.7	7.1	14.8	
39	303	5	Dược sỹ	Nguyễn Thị Khánh	Dư	10/10/97	3206	Huyện Triệu Phong	32021	THPT Chu Văn An	2N		7.4	6.5	14.9	
40	301	5	Dược sỹ	Phan Thanh	Hà	18/10/97	3301	Thành phố Huế	33042	THPT Cao Thắng	2		7.3	7.0	14.8	
41	40	5	Dược sỹ	Đào Thị Thu	Hằng	23/10/96	3303	Huyện Quảng Điền	33008	THPT Hoá Châu	1		7.5	5.8	14.8	
42	65	5	Dược sỹ	Trần Như	Hào	10/11/96	3306	Thị xã Hương Thủy	33019	THPT Phú Bài	2		6.9	7.5	14.9	
43	460	5	Dược sỹ	Phạm Thị	Hiền	20/11/97	3304	Thị xã Hương Trà	33030	THPT Bình Điền	1		6.6	6.7	14.8	
44	445	5	Dược sỹ	Trần Phước	Khoa	29/06/97	3301	Thành phố Huế	33038	THPT DL Trần Hưng	2		6.9	7.5	14.9	
45	351	5	Dược sỹ	Đào Thị	Liên	01/01/97	3305	Huyện Phú Vang	33016	THPT Phan Đăng Lưu	1		6.0	7.3	14.8	
46	200	5	Dược sỹ	Lê Thị Diễm	Mi	16/12/96	3202	Thị xã Quảng Trị	32018	THPT Nguyễn Huệ	2		7.0	7.4	14.9	
47	220	5	Dược sỹ	Văn Thị Thanh	Ngân	06/09/96	3305	Huyện Phú Vang	33047	THPT Hà Trung	1		6.2	7.1	14.8	
48	398	5	Dược sỹ	Trần Thị Thùy	Như	02/05/97	3302	Huyện Phong Điền	33011	THPT Phong Điền	2N		6.5	7.4	14.9	
49	50	5	Dược sỹ	Trương Thị	Như	07/08/97	3309	Huyện A Lưới	33039	THPT Hương Lâm	1		6.7	6.6	14.8	
50	76	5	Dược sỹ	Đặng Thị Kim	Oanh	23/09/96	3302	Huyện Phong Điền	33012	THPT Tam Giang	1		7.3	6.1	14.9	
51	28	5	Dược sỹ	Phan Thị Kim	Oanh	30/09/96	3307	Huyện Phú Lộc	33021	THPT Vinh Lộc	1		7.3	6.0	14.8	
52	288	5	Dược sỹ	Nguyễn Tiến	Quân	18/02/97	3011	Huyện Vũ Quang	30056	THPT Cù Huy Cận	1		6.6	6.8	14.9	
53	BĐ	5	Dược sỹ	Trần Huyền	Trang	21/05/97	3102	Huyện Tuyên Hoá	31010	THPT Lê Trực	1		6.8	6.6	14.9	
54	229	5	Dược sỹ	Hồ Thị Thúy	Trinh	05/02/97	3302	Huyện Phong Điền	33011	THPT Phong Điền	2N		6.9	7.0	14.9	
55	215	5	Dược sỹ	Lê Thị Tường	Vi	01/01/97	3303	Huyện Quảng Điền	33005	THPT Bùi Thị Xuân	2		7.7	6.7	14.9	
56	BĐ	5	Dược sỹ	Lê Thị	Yến	10/01/97	3007	Huyện Hương Khê	30022	THPT Hàm Nghi	1		6.6	6.7	14.8	
57	28	6	Y sỹ YHDP	Văn Thị Thùy	Đoan	27/10/96	4015	Thị Xã Buôn Hồ	40035	THPT Hai Bà Trưng	1		4.8	5.3	11.6	

STT	Mã HS	Mã Ng	Tên ngành	Họ và tên		Ngày sinh	Mã HK	Hộ khẩu	Mã trườn	THPT	KV	ĐT	Môn 1	Môn 2	Tổng	Ghi chú
58	40	6	Y sỹ YHDP	Hoàng Văn	Hải	21/10/96	3303	Huyện Quảng Điền	33049	TTGDTX Quảng Điền	2N		4.4	6.4	11.8	
59	33	6	Y sỹ YHDP	Lê Thị Thanh	Hoài	09/09/97	3306	Thị xã Hương Thủy	33019	THPT Phú Bài	2		4.6	5.7	10.8	
60	77	6	Y sỹ YHDP	Hồ Hữu	Huy	21/10/97	3301	Thành phố Huế	33004	THPT Gia Hội	2		4.4	5.4	10.3	
61	18	6	Y sỹ YHDP	Huỳnh Thu	Huyền	30/07/95	3307	Huyện Phú Lộc	33029	THPT Đặng Trần Côn	2		4.2	6.3	11.0	
62	26	6	Y sỹ YHDP	Nguyễn Đức	Khôi	22/10/97	3701	Thành phố Quy	37009	THPT Quy Nhơn	2		5.6	5.2	11.3	
63	60	6	Y sỹ YHDP	Lê Thị Hồng Bắc	Kỳ	10/04/94	3309	Huyện A Lưới	33024	THPT A Lưới	1	01	3.2	4.5	11.2	
64	39	6	Y sỹ YHDP	Trần Thị Phương	Nhi	04/05/97	3301	Thành phố Huế	33005	THPT Bùi Thị Xuân	2		5.1	5.7	11.3	
65	87	6	Y sỹ YHDP	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	25/12/97	3301	Thành phố Huế	33005	THPT Bùi Thị Xuân	2		5.5	5.7	11.7	
66	4	6	Y sỹ YHDP	Phan Đắc	Thắng	13/10/94	3301	Thành phố Huế	33042	THPT Cao Thắng	2		4.0	6.4	10.9	
67	58	6	Y sỹ YHDP	Trần Thanh Huyền	Trâm	08/06/97	3301	Thành phố Huế	33004	THPT Gia Hội	2		4.0	6.8	11.3	
68	66	6	Y sỹ YHDP	Nguyễn Thị	Trinh	07/11/95	3206	Huyện Triệu Phong	32021	THPT Chu Văn An	2N		5.1	5.3	11.4	